TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST- HNGĐ	*X, ngày 07 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 về việc: ***"tranh chấp ly hôn và nuôi con"***, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Lý Văn Đ** – sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện X, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thúy A** – sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện X, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lý Văn Đ với chị Nguyễn Thúy A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: anh Lý Văn Đ và chị Nguyễn Thúy A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Đ và chị Thúy A thống nhất có 02 con chung tên Lý Văn N, sinh ngày 28/10/2008 và Lý Trọng K, sinh ngày 23/3/2012, hiện tại anh Đ trực tiếp nuôi con. Anh Đ và chị Thúy A thống nhất thỏa thuận: khi ly hôn anh Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên Lý Văn N, sinh ngày 28/10/2008 và Lý Trọng K, sinh ngày 23/3/2012. Anh Đ không yêu cầu chị Thúy A cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

Chị Thúy A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thống nhất không có nợ chung.

- Về án phí: Anh Đ tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Anh Đ đã dự nộp án phí 300.000đ tại lai thu số 0004620 ngày 30/01/2020 được chuyển thu án phí 150.000đ, anh Đ được hoàn nhận lại 150.000đ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm